

CÔNG TÁC PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu và những nội dung cơ bản của công tác phòng không nhân dân.
- Nhận thức được trách nhiệm của công dân đối với công tác phòng không nhân dân

I – SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN

1. Khái niệm chung về công tác phòng không nhân dân

Công tác phòng không nhân dân là tổng hợp các biện pháp và hoạt động của quần chúng nhân dân nhằm đối phó với các cuộc tiến công hoá lực bằng đường không (máy bay, tên lửa hành trình, bom đạn công nghệ cao và bom đạn thông thường...) của địch. Phòng không nhân dân chủ yếu do đông đảo quần chúng nhân dân tiến hành bao gồm toàn bộ các cấp, các ngành, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia, được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành thống nhất tập trung của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Phòng không nhân dân được tổ chức, chuẩn bị chu đáo, luyện tập, diễn tập thuần thực trong thời bình và sẵn sàng chuẩn bị đối phó với chiến tranh có thể bất ngờ xảy ra.

Công tác phòng không nhân dân coi các hoạt động sơ tán, phòng tránh khắc phục hậu quả để giảm bớt tổn thất đến mức thấp nhất là chính, đồng thời phát động toàn dân bắn máy bay địch, bắt giặc lái cùng các lực lượng phòng không hình thành một hệ thống hoá lực phòng không rộng khắp, vững chắc đánh thắng tiến công hoá lực bằng đường không của địch. Phòng không nhân dân nhằm mục đích bảo đảm an toàn cho nhân dân, bảo đảm lực lượng

chiến đấu, bảo vệ các mục tiêu quan trọng của đất nước, giảm thiệt hại về người và tài sản do tiến công đường không của địch gây ra, giữ vững sản xuất đời sống, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Sự hình thành và phát triển của công tác phòng không nhân dân

a) Âm mưu của địch tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc (1964 – 1972)

Đế quốc Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại trên miền Bắc (1964–1972), đó là các cuộc tiến công hoà lực liên tục dài ngày bằng bom đạn của máy bay, pháo hạm. Trong cuộc chiến tranh đó, hoà lực chủ yếu là bom đạn của không quân, mục đích là phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, làm lung lay quyết tâm đánh Mỹ của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn (miền Bắc) cho tiền tuyến lớn (miền Nam).

b) Những chủ trương, biện pháp tiến hành công tác phòng không nhân dân của ta trong thời kì chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ

– Nhận rõ âm mưu của địch, với nghệ thuật chiến tranh nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã tổ chức vận dụng kết hợp cả 2 hình thức :

+ Chủ động sơ tán, phòng tránh bảo toàn và giữ vững, phát triển tiềm lực đất nước ;

+ Kiên quyết đánh trả tiêu diệt lực lượng tiến công đường không của địch.

Sơ tán, phòng tránh và đánh trả đều mang tính chủ động tích cực và kiên quyết được liên kết chặt chẽ với nhau nhằm đạt mục đích chung đánh thắng chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ. Nếu chỉ sơ tán, phòng tránh mà không tổ chức duy trì, ổn định phát triển kinh tế, chính trị, xã hội để bảo đảm cho chiến tranh thì hoạt động sơ tán phòng tránh trở nên hoàn toàn bị động, khó bảo toàn được tiềm lực. Nếu chỉ sơ tán phòng tránh mà không kiên quyết đánh trả để địch tự do hoạt động đánh phá thì không thể nào bảo toàn được. Ngược lại nếu chỉ chú trọng đầu tư, tổ chức đánh trả địch tiến công đường không mà không chủ động tổ chức phòng tránh thì dù lực lượng phòng không mạnh đến đâu cũng không thể ngăn chặn được hoàn toàn lực lượng tiến công đường không của địch để bảo toàn lực lượng ta.

– Ngày 20/5/1963, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra chỉ thị đầu tiên về công tác phòng không nhân dân trên toàn miền Bắc.

– Ngày 25/7/1963, Chính phủ ra Nghị định số 112/CP về việc tổ chức công tác phòng không nhân dân.

– Tháng 01/1964, được sự uỷ quyền của Chính phủ, Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức hội nghị phòng không nhân dân toàn miền Bắc lần thứ nhất. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cụ thể của công tác phòng không nhân dân bao gồm cả đánh địch, sơ tán, phòng tránh và khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông, quy định rõ nhiệm vụ và tổ chức phòng không nhân dân ở các cấp, các ngành.

– Tháng 06/1964, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị “Tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi âm mưu khiêu khích, phá hoại miền Bắc”. Thực hiện chỉ thị trên, ngày 24/6/1964 Chính phủ ra Nghị quyết số 100/CP về công tác phòng không nhân dân. Sau đó ngày 23/12/1964 Chính phủ ra Nghị quyết số 184/CP thành lập Ủy ban phòng không nhân dân Trung ương do phó Thủ tướng Nguyễn Duy Trinh làm chủ nhiệm, để điều hành công tác phòng không nhân dân trên toàn miền Bắc.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân, chúng ta đã tạo nên một thế trận phòng không ba thứ quân vững chắc, có hoà lực đánh địch ở mọi độ cao, trong đó chỉ tính riêng hoà lực phòng không của lực lượng dân quân, tự vệ đã bắn rơi 424 chiếc máy bay các loại của Mĩ, chiếm 10% tổng số máy bay Mĩ bị bắn rơi trên miền Bắc, bắt sống hàng trăm giặc lái Mĩ.

Đồng thời với đánh trả, chúng ta đã chủ động triển khai nhanh chóng công tác sơ tán, phòng tránh, công tác tu sửa, đào mới hầm hào, thực hành, thông báo, báo động phòng không kịp thời, thường xuyên, đảm bảo cho nhân dân xuống nơi ẩn nấp, nên đã hạn chế thiệt hại do địch gây nên. Về khắc phục hậu quả, các địa phương đều tổ chức lực lượng chuyên cứu hoả, cứu sập, cứu thương, cơ động ứng cứu sửa chữa, khôi phục trận địa chiến đấu, cầu đường bảo đảm giao thông vận chuyển. Thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân trên mặt trận đất đối không, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, toàn dân bắn máy bay, bắt giặc lái, toàn dân làm công tác sơ tán, phòng tránh, khắc phục hậu quả, toàn dân bảo đảm giao thông vận tải.

c) Yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới

Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc (nếu xảy ra) sẽ có nhiều đặc điểm mới và khác so với các cuộc chiến tranh nhân dân giải phóng trước đây. Đó là cuộc chiến tranh xảy ra với vũ khí công nghệ cao. Thời gian chiến tranh diễn ra có thể ngắn hơn, nhưng mức độ khốc liệt, tàn phá sẽ lớn hơn nhiều. Khái niệm “thời kì đầu”, chuyển tiếp từ thời bình sang thời chiến chỉ còn ý nghĩa tương đối. Nếu không chuẩn bị và luyện tập kĩ lưỡng, đất nước có thể bị bất ngờ, thế trận có thể bị phá vỡ, do khó khăn, mất mát từ hậu phương, từ các cơ sở kinh tế – chính trị – xã hội.

Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới, ngày 01/7/2002 Thủ tướng Chính phủ kí ban hành Nghị định số 65/2002/NĐ-CP về công tác phòng không nhân dân. Đây là cơ sở pháp lí để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời còn có ý nghĩa chiến lược lâu dài, nhằm tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng về phòng không nhân dân trên phạm vi cả nước. Nghị định này thay thế Nghị định số 112/CP ngày 25/7/1963 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức công tác phòng không nhân dân trong thời kì chiến tranh chống Mỹ.

Nghị định đã xác định rõ vị trí, vai trò và mục đích công tác phòng không nhân dân là một nội dung quan trọng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, là một bộ phận của thế trận chiến tranh nhân dân trên mặt trận đất đối không, nhằm thực hiện phòng tránh, đánh trả và khắc phục hậu quả các hành động xâm nhập tiến công đường không của địch, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ tài sản Nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Xu hướng phát triển của tiến công hoá lực

a) Phát triển về vũ khí trang bị

Mang tính đa năng, tầm xa, tác chiến điện tử mạnh, tàng hình, hệ thống điều khiển hiện đại, độ chính xác cao, sức công phá mạnh và ngày càng hoàn thiện.

b) Phát triển về lực lượng

Theo hướng tinh gọn, đa năng, cơ động, hiệu quả, tính tổng thể, tính liên quân, hợp thành cao, cơ cấu hợp lí, cân đối, bảo đảm cho mỗi thành phần, mỗi đơn vị đều có khả năng độc lập tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình.

c) Phát triển về nghệ thuật tác chiến

Do sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện vũ khí, trang bị và tổ chức lực lượng, tiến công hoá lực đường không đã phát triển mang tính đột phá. Nó đã phát triển, trở thành một biện pháp tác chiến chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh mới cao hơn, nó là một kiểu chiến tranh mới – chiến tranh bằng tiến công hoá lực từ xa của chủ nghĩa đế quốc vì các nguyên nhân sau :

– Tiến công hoá lực đường không hiện nay có thể tiến công từ xa, ngoài phạm vi biên giới, vùng trời, vùng biển của một quốc gia, ngoài phạm vi sát thương của hoá lực phòng không đối phương, không phải trực tiếp tiếp xúc với các lực lượng đánh trả nên tránh được thương vong về sinh lực, đây là vấn đề nhạy cảm đối với dư luận trong nước.

– Tiến công hoá lực hiện nay không phụ thuộc nhiều vào không gian, thời gian tiến hành, tiến công có thể ban ngày, ban đêm, vào bất kì lúc nào, không phụ thuộc nhiều vào không gian và thời gian của mục tiêu định tiến công.

– Tiến công hoá lực không cần đưa quân đi chiếm đất, nhưng áp đặt được mục đích chính trị, đạt được mục tiêu chiến lược lại hạn chế được dư luận trong và ngoài nước lên án.

2. Phương thức phổ biến tiến hành tiến công hoá lực của địch

a) Tiến công từ xa

b) Đánh đêm bay thấp, sử dụng phương tiện tàng hình, tác chiến điện tử mạnh, đánh từng đợt lớn kết hợp đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm

Địch không chỉ tiến công từ xa, mà buộc phải đột nhập vào các khu vực mục tiêu vì các nguyên nhân sau :

– Tiến công từ xa khó đánh được các mục tiêu di động, cơ động.

– Một số lớn mục tiêu, địch nắm không chắc các thông tin cần thiết để đặt chương trình cho tên lửa hành trình.

– Số lượng tên lửa hành trình có hạn, lại không thể đánh được tất cả các loại mục tiêu.

c) Sử dụng vũ khí chính xác, công nghệ cao đánh vào các mục tiêu trọng yếu

– Chia đợt và các mục tiêu đánh :

+ Đợt 1 : đánh các lực lượng phòng không, không quân, các trung tâm thông tin, viễn thông.

+ Đợt 2 : đánh các sở chỉ huy, trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giao thông chiến lược, trung tâm kinh tế, tiềm lực quốc phòng.

+ Đợt 3 : đánh vào các mục tiêu quân sự như khu vực bố trí các tập đoàn quân chiến lược, chiến dịch, không loại trừ địch đánh vào các trung tâm đông dân cư, đánh đòn tâm lí gây hoang mang, hoảng loạn, dao động sợ hãi trong nhân dân.

– Thủ đoạn hoạt động :

+ Tổ chức trinh sát nắm chắc các mục tiêu định tiến công và tình hình các mặt, nghi binh chiến lược, chiến dịch chiến thuật, tác chiến điện tử mạnh, rộng rãi, sử dụng phương tiện tiến công tàng hình, đợt nhập độ cao thấp, ban đêm để tạo bất ngờ, đặc biệt là đợt đầu tiên.

+ Sử dụng tổng hợp các loại phương tiện trang bị, vũ khí có tính năng tác dụng khác nhau, tiến công đồng thời từ nhiều hướng, nhiều độ cao, đánh vào nhiều mục tiêu cùng một lúc. Đánh ác liệt từng đợt lớn kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm 24/24 giờ, đánh vào khu đông dân cư, vào lực lượng vũ trang gây tâm lí hoang mang, sợ chiến đấu lâu dài hi sinh gian khổ.

+ Sử dụng hệ thống chỉ huy, tình báo, thông tin hiện đại tổ chức điều hành, nắm chắc tình hình các mặt, phản ứng kịp thời, linh hoạt. Đặc biệt sử dụng máy bay trinh sát báo động sớm AWACS, E-2C, E-3A, E-8 cùng máy bay tiêm kích không chế làm chủ bầu trời, không chế hoạt động của không quân.

+ Kết hợp tiến công hoà lực với các hoạt động bạo loạn lật đổ, tình báo, ngoại giao, kinh tế,...

3. Đặc điểm, yêu cầu công tác phòng không nhân dân

a) Đặc điểm

– Công tác phòng không nhân dân được tiến hành trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao, có ưu thế vượt trội về phương tiện trang bị, gây

khó khăn cho công tác phòng tránh, sơ tán, phân tán, đặc biệt đối với các mục tiêu cố định và ít kiên cố.

– Công tác phòng không nhân dân được tiến hành trong điều kiện vừa phải đối phó với địch trên không, vừa phải sẵn sàng đối phó với địch mặt đất, mặt nước và bọn phản động nội địa gây bạo loạn, gây cháy nổ, phá hoại. Đây là vấn đề luôn được quan tâm của các cấp uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, khi xác định khu vực sơ tán, phân tán.

– Công tác phòng không nhân dân được tiến hành trong tình hình đổi mới của đất nước :

+ Nhiệm vụ phòng không nhân dân gắn liền với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

+ Hệ thống mục tiêu cần phải tổ chức phòng tránh đa dạng về chủng loại, phức tạp về yêu cầu bảo vệ, có nhiều khu vực mục tiêu kinh tế, quốc phòng có quy mô và tầm quan trọng chiến lược, kể cả trên bờ và trên biển, đảo.

+ Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi công tác phòng không nhân dân cũng phải đổi mới cho phù hợp.

– Công tác phòng không nhân dân là một bộ phận quan trọng của thế trận chiến tranh nhân dân trên mặt trận đất đối không, nên phải có sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ của các lực lượng vũ trang, lực lượng phòng không ba thứ quân, trên cơ sở nòng cốt là lực lượng bộ đội phòng không và không quân của Quân chủng Phòng không – Không quân, các quân khu, quân đoàn.

b) Yêu cầu công tác phòng không nhân dân

– Công tác phòng không nhân dân tiến hành theo yêu cầu quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay là phải kết hợp chặt chẽ kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh. Kết hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của các ngành, các cấp với phương châm cơ bản là :

“Toàn dân – toàn diện – tích cực chủ động – kết hợp giữa thời bình và thời chiến”.

– Công tác phòng không nhân dân là đảm nhiệm phần “phòng” trong nhân dân, đó là công tác quân sự phổ thông của quần chúng, kết hợp với công tác chuyên môn của nhiều ngành nghiệp vụ, của Nhà nước để chống tiến công đường không của địch. Thể hiện tính chất nhân dân, tính chất quần chúng trong chiến tranh.

Địch có ưu thế mạnh về vũ khí phương tiện nên tiến công đường không mang tính bất ngờ cao, trong khi ta chưa có khả năng ngăn chặn loại trừ, do đó công tác phòng không nhân dân phải được chuẩn bị từ thời bình, để chủ động đề phòng và xử lý khi có tình huống xảy ra.

– Công tác phòng không nhân dân yêu cầu lấy “phòng” và “tránh” là chính đồng thời phải chuẩn bị đầy đủ mọi mặt để sẵn sàng xử lý mọi tình huống.

+ Phòng tránh gồm : bí mật sơ tán, phân tán, phòng tránh tại chỗ bằng công sự, hầm hào, nguy trang nghi binh.

+ Chuẩn bị từ trước để xử lý như : kế hoạch sơ tán, phòng tránh, công tác tổ chức chỉ đạo đến các tổ đội khác phục hậu quả.

– Kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chuyên môn và bán chuyên môn của quân chúng, giữa hiện đại và thô sơ, kế thừa và phát huy vận dụng sáng tạo kinh nghiệm trong chiến tranh giải phóng trước đây.

– Hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng phòng không ba thứ quân để cung cấp tin tức và giúp đỡ kĩ thuật, huấn luyện chuyên môn cho phòng không nhân dân. Hiệp đồng giữa các ngành chặt chẽ thống nhất theo kế hoạch chung.

4. Nội dung công tác phòng không nhân dân

a) Tuyên truyền giáo dục về công tác phòng không nhân dân

– Nâng cao nhận thức về nghĩa vụ công tác phòng không nhân dân của mọi công dân trong toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, học sinh, sinh viên.

– Học tập các kiến thức phòng không phổ thông (hiểu biết về địch trên không, về các phương tiện tiến công đường không, máy bay, tên lửa hành trình, bom, đạn,...) về tổ chức sử dụng các phương tiện vũ khí bộ binh đánh địch ; về tổ chức thông báo, báo động ; về tổ chức sơ tán, phòng tránh ; về tổ chức khác phục hậu quả, cứu thương, cứu sập, phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo thông tin liên lạc, đảm bảo giao thông vận chuyển,...

– Huấn luyện kĩ thuật, chuyên môn nghiệp vụ cho các tổ, đội chuyên trách.

b) Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động phòng không nhân dân, quan sát diễn biến các đợt đánh phá của địch, đánh dấu vị trí bom, đạn chưa nổ

**** Yêu cầu***

– Hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng phòng không quốc gia với các nguồn tình báo, mạng trinh sát của lực lượng phòng không ba thứ quân, để xây dựng hệ thống trinh sát, thông báo, báo động hoàn chỉnh, thống nhất trên

từng khu vực phòng thủ, đảm bảo phát hiện, thông báo tình hình địch kịp thời trong mọi tình huống.

– Triệt để tận dụng các yếu tố địa hình có lợi như điểm cao đột xuất, cửa sông, cửa biển, các đảo gần bờ... để bố trí các đài quan sát phòng không.

– Kết hợp chặt chẽ giữa hiện đại và thô sơ, tận dụng mạng thông tin liên lạc dân sự, hệ thống phát thanh, truyền thanh, truyền hình để thông báo, báo động phòng không.

** Nội dung*

– Tổ chức các đài quan sát bằng mắt để trinh sát phát hiện địch, thông báo cho lực lượng phòng tránh và đánh trả.

– Tổ chức thu tin tức tình báo trên không từ sở chỉ huy cấp trên, sở chỉ huy các đơn vị hiệp đồng, từ các trạm ra đa ở gần (bao gồm cả ra đa phòng không – không quân và ra đa hải quân) và từ các đài quan sát bằng mắt của các đơn vị bạn có trên địa bàn tác chiến.

– Tổ chức mạng thông tin thông báo, báo động trong nhân dân và định kỳ tổ chức luyện tập.

– Xác định các quy chế, quyền hạn, thứ tự ưu tiên thông tin, thông báo, báo động phòng không trên từng địa bàn và quyền ra lệnh tình trạng khẩn cấp và thông báo tin tức theo quy định của Bộ Quốc phòng. Thông báo tin tức về phòng không là Chủ nhiệm phòng không các cấp.

– Các đài quan sát phòng không được trang bị khí tài quang học như kính chỉ huy TZK, ống nhòm, phương tiện thông tin liên lạc bằng vô tuyến, hữu tuyến điện, kể cả các phương tiện thô sơ như : còi, kèn, ánh sáng, tiếng súng,...

Việc truyền các tin tức tình báo từ các đài quan sát phòng không đến các đơn vị phòng không và các địa phương để phục vụ công tác phòng không nhân dân phải được tiến hành cả trên hai mạng thông tin quân sự và dân sự bằng tất cả các phương tiện, hình thức thông tin có trên địa bàn như vô tuyến điện, hữu tuyến điện, thông tin vận động, thông tin tín hiệu, phát thanh, truyền thanh, truyền hình,...

c) Tổ chức nguy trang, sơ tán và phòng tránh

– Yêu cầu chung

+ Đảm bảo an toàn ở nơi sơ tán, phân tán ;

+ Đảm bảo ổn định sản xuất và đời sống nhân dân ;

- + Không tạo ra mục tiêu mới ở khu vực sơ tán ;
- + Không gây hoang mang, rối loạn xã hội ở nơi sơ tán (công tác tổ chức sơ tán phải chặt chẽ quản lí được dân số ở nơi sơ tán) ;
- + Phải có kế hoạch từ thời bình và bổ sung, điều chỉnh kịp thời khi tình hình thay đổi.

– Nội dung sơ tán, phân tán

+ Sơ tán đến khi ổn định mới trở lại : người già, trẻ em, những người không tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Các xí nghiệp, cơ quan, nhà máy rời đi nhưng vẫn đảm bảo hoạt động bình thường đặc biệt là kho tàng, tài liệu, chất cháy nổ.

+ Sơ tán tại chỗ trong tình huống khẩn cấp : được thực hiện đối với lực lượng phải ở lại bám trụ trên địa bàn, khi phát hiện địch có khả năng đánh lớn, để duy trì sản xuất đảm bảo cho nhu cầu quốc phòng và nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân. Phải thực hiện phân tán, giãn dân tại chỗ để giảm mật độ người, tài sản, phương tiện ở các trọng điểm đánh phá.

+ Tổ chức phòng tránh tại chỗ.

Yêu cầu

- Tận dụng lợi thế địa hình tự nhiên để tổ chức phòng tránh kết hợp chặt chẽ giữa hệ thống hầm hào, công trình phòng tránh với công trình chiến đấu ;

- Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong tổ chức xây dựng công trình phòng tránh ;

- Thực hiện Nhà nước, nhân dân cùng làm, lấy lực lượng nhân dân tại chỗ, cơ sở địa phương là chính ;

- Kết hợp chặt chẽ giữa thô sơ và hiện đại trong tổ chức nguy trang, xây dựng công trình phòng tránh ;

- Cần có giải pháp đồng bộ phòng chống tác chiến điện tử và vũ khí công nghệ cao của địch. Kết hợp chặt chẽ công tác tổ chức với các biện pháp kĩ thuật và chiến thuật, kết hợp thô sơ và hiện đại.

Nội dung

- Cải tạo hệ thống hang động để cất giấu tài sản, cơ sở vật chất kĩ thuật, kho tàng...;

- Xây dựng các công trình ngầm để phòng tránh ;

- Xây dựng hệ thống hầm, hào trú ẩn ở các gia đình, cơ quan, xí nghiệp cơ sở kinh tế và ở các khu vực công cộng ;

- Nguy trạng các mục tiêu bảo vệ và nguy trạng chống trình sát của địch. Có nhiều cách nguy trạng, từ giản đơn đến nguy trạng phức tạp như : làm biến dạng bên ngoài mục tiêu, che phủ giống như môi trường xung quanh, khó phân biệt mục tiêu, chống phản xạ, tạo màn khói, làm mục tiêu giả...;

- Không chế ánh sáng các mục tiêu và khu vực mục tiêu không thành quy luật.

- Xây dựng công trình bảo vệ : như tường chắn, địa đạo, công trình ngầm giao thông hào, hầm trú ẩn cá nhân, hầm chữ A cho 5 –7 người, loại đơn giản và kiên cố.

- Phòng gian, giữ bí mật. Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp chống gián điệp, nội gián, các quy định về bảo mật phòng gian các công trình phòng thủ quân sự, dân sự...

d) Tổ chức đánh trả và phục vụ chiến đấu

Cách đánh : Dựa vào thế trận khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố và thế trận chiến tranh nhân dân, tạo thành thế trận phòng không vững mạnh, rộng khắp và có trọng điểm. Tập trung đánh địch bảo vệ các trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế quan trọng đồng thời đánh địch rộng khắp, ngay trên đường bay của chúng.

Lực lượng phòng không nhân dân nòng cốt là phòng không dân quân tự vệ, lấy đánh rộng khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi điều kiện với trang bị có trong tay cả hiện đại, chưa hiện đại và thô sơ để đánh địch. Phát động toàn dân và huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia đánh địch, toàn dân bắn máy bay, toàn dân vây bắt giặc lái, tạo thế và lực cho lực lượng phòng không chủ lực có trang bị hiện đại, xác suất tiêu diệt lớn, phát huy hiệu quả, đánh thắng tiến công hoà lực bằng đường không của địch.

e) Tổ chức khắc phục hậu quả

Yêu cầu

- Sử dụng các tổ chức, lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất kĩ thuật tại chỗ có sẵn ở các cơ quan, xí nghiệp, cơ sở kinh tế, địa phương.

- Công tác tổ chức phải chặt chẽ, kết hợp giữa các lực lượng chuyên nghiệp và không chuyên trong đó có các tổ, đội chuyên trách làm lực lượng nòng cốt, chuẩn bị đầy đủ phương tiện chuyên dùng được huấn luyện và luyện tập thường xuyên.

– Phải tích cực chủ động kịp thời để giảm bớt thiệt hại, nhanh chóng ổn định đời sống xã hội với phương châm : sử dụng lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất tại chỗ là chính.

Nội dung khắc phục hậu quả

– Tổ chức cứu thương bao gồm : tự cứu ở từng gia đình, cá nhân và tổ chức các tuyến cấp cứu, các đội cấp cứu từ cơ sở trở lên.

– Tổ chức lực lượng cứu sập ở các cấp tỉnh, thành, quận, huyện, thị xã, xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, cơ sở kinh tế.

– Tổ chức cứu hoả ; cứu hộ trên sông, biển.

– Tổ chức khôi phục đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc...

– Tổ chức lực lượng chôn cất nạn nhân chiến tranh, làm sạch môi trường, phòng chống dịch bệnh, ổn định đời sống xã hội.

5. Tổ chức, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân ở các cấp

Để thực hiện công tác phòng không nhân dân được hiệu quả, ngày 06/01/2003 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân Trung ương do đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ cử một đồng chí Thứ trưởng làm uỷ viên. Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân Trung ương có cơ quan thường trực đặt tại Bộ Quốc phòng. Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân địa phương do Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban, Trưởng các ban, ngành của địa phương là uỷ viên. Hiện nay, hệ thống chỉ đạo công tác phòng không nhân dân từ Trung ương đến cơ sở đã đi vào hoạt động, nhiều nơi đã tổ chức diễn tập nhằm cụ thể hoá các nội dung công tác phòng không nhân dân trong điều kiện mới.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Thế nào là công tác phòng không nhân dân ?
2. Trình bày sự hình thành phát triển công tác phòng không nhân dân thời kì chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.
3. Nêu đặc điểm công tác phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay.
4. Nêu yêu cầu công tác phòng không nhân dân hiện nay.
5. Phân tích những nội dung cơ bản của công tác phòng không nhân dân.
6. Trách nhiệm của học sinh phải làm gì trong việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ?